

Số: 742/TTr-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:**

Ngày 28 tháng 12 năm 2016 Bộ trưởng Tài chính đã ban hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; trong đó, tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định “*Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp*”.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang để triển khai thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Tài chính.

Tuy nhiên, đến ngày 06 tháng 7 năm 2022, Bộ trưởng Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016; trong đó sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật đã được quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016.

Do đó, đề phù hợp quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Tài chính, khả năng cân đối ngân sách của địa phương và để áp dụng thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

## **II. Mục đích, quan điểm**

1. Mục đích: Ban hành Nghị quyết mới nhằm thay thế quy định về định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang của Hội đồng nhân dân tại Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang để phù hợp với quy định Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Tài chính.

2. Quan điểm chỉ đạo:

- a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **III. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 4500/VPUBND-KTTH ngày 11 tháng 08 năm 2022 giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 311/BC-STP ngày 26 tháng 10 năm 2022, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X xem xét, ban hành Nghị quyết.

## **IV. Bố cục và nội dung của Dự thảo Nghị quyết**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết bao gồm 03 Điều

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân

Điều 3: Điều khoản thi hành

**2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết:** quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang theo Dự thảo Nghị quyết đính kèm.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận :**

- Như trên ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, Phòng TH;
- Lưu: VT, Phòng KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Minh Thúy**

Số: /2022/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHOÁ ....., KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban .....; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, bao gồm các văn bản sau:

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

2. Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

**Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang**

1. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật:

*Đơn vị tính: đồng/văn bản*

STT	Loại văn bản	Cấp ban hành	Trường hợp xây dựng văn bản	Định mức phân bổ
1	<b>Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành mới hoặc thay thế</b>	Cấp tỉnh	Xây dựng Nghị quyết theo khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	30.000.000
			Xây dựng Nghị quyết theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	25.000.000
		Cấp huyện	Xây dựng Nghị quyết theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	15.000.000
		Cấp xã	Xây dựng Nghị quyết theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	10.000.000
2	<b>Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế</b>	Cấp tỉnh	Xây dựng Quyết định theo quy định tại Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	20.000.000
		Cấp huyện	Xây dựng Quyết định theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	10.000.000
		Cấp xã	Xây dựng Quyết định theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	8.000.000
3	<b>Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung được phân bổ bằng 80% định mức văn bản ban hành mới hoặc thay thế tương ứng</b>			

2. Định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định)

*Đơn vị tính: đồng/văn bản*

STT	Nội dung	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Kinh phí thẩm định, thẩm tra đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân	3.700.000	-	-
2	Kinh phí thẩm định, thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; Quyết định của Ủy ban nhân dân			
a	Ban hành mới	2.000.000	Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ tại mục 1, mục 2 khoản 1 Điều 2 nêu trên đối với từng loại văn bản quy phạm pháp theo quy định tại điểm b khoản 2 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài chính	
b	Sửa đổi, bổ sung	1.500.000	Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ tại mục 3 khoản 1 Điều 2 nêu trên đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 07 năm 2022 của Bộ Tài chính	

3. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí kinh phí từ khoản kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X kỳ họp lần thứ .... thông qua ngày        tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày        tháng 12 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang;
- Báo An Giang, Đài PTTH An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

Số: 311/BC-STP

An Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2773/STC-HCSN ngày 18/10/2022 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### **I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo**

Điều 1 dự thảo quy định:

##### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

*Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, bao gồm các văn bản sau:*

- 1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.*
- 2. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.”*

Đề nghị điều chỉnh cụm từ “*cấp tỉnh*” thành “*tỉnh*” tại Điều 1 dự thảo.

#### **II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Ngày 28 tháng 12 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó, tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định: “*Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện cho phù hợp*”.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang để triển khai thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Tuy nhiên, đến ngày 06 tháng 7 năm 2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12



năm 2016, trong đó sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC.

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

*“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:*

***“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

*1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...”*

Do đó, để quy định mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh phù hợp quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC và Thông tư số 42/2022/TT-BTC, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND) là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

### **III. Dự thảo Nghị quyết**

1. Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết:

a) Điều chỉnh từ “và” thành dấu chấm phẩy tại căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ hai của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết như sau:

*“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung...*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung...”*

b) Gộp chung căn cứ thứ tư và căn cứ thứ năm của căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết như sau:

*“Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;”*

2. Điều 2

Đề xuất điều chỉnh cụm từ “...được ban hành theo Phụ lục đính kèm.”

thành “...được quy định tại Phụ lục kèm theo.”.

### 3. Điều 3

Đề nghị bổ sung tên gọi của Thông tư số 338/2016/TT-BTC và Thông tư số 42/2022/TT-BTC tại Điều 3 dự thảo.

### 4. Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết

a) Điểm a khoản 1 Mục I phần A dự thảo quy định: “*Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có tính chất phức tạp, đặc thù, cần phải có báo cáo đánh giá tác động chính sách*”. Đề xuất cơ quan soạn thảo làm rõ thêm cách xác định dự thảo Nghị quyết “*có tính chất phức tạp*” như quy định. Đồng thời, đối với quy định “*cần có báo cáo đánh giá tác động chính sách*” đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý: trường hợp xây dựng Nghị quyết theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng cần xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách. Riêng khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì phải làm theo quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết (quy trình chính sách).

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xác định rõ trường hợp áp dụng tại điểm a khoản 1 Mục I phần A dự thảo.

### b) Điểm b khoản 1 Mục I phần A dự thảo quy định:

<p><i>Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương và Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.</i></p>	25.00	15.00	10.00
	0.000	0.000	0.000

Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý quy định: “*Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương và Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.*” Chỉ áp dụng đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“7. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

**“Điều 30. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao.””

c) Khoản 2 mục I phần A dự thảo quy định:

“Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương và Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các trường hợp ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

**“Điều 28. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

3. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.”

Đồng thời, lưu ý tương tự như đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã; các trường hợp trên chỉ áp dụng đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ quy định những trường hợp được quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“7. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

**“Điều 30. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

1. Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

2. Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân cấp

xã ban hành quyết định để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao.””

d) Mục II phần A dự thảo Phụ lục, đề nghị rà soát các trường hợp tương tự như đề xuất tại điểm a, b, c khoản này.

đ) Phần B dự thảo Phụ lục quy định “**Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, cáo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định)**”. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm tại Tờ trình dự thảo Nghị quyết kinh phí này có thuộc tổng mức phân bổ cho từng loại văn bản được quy định tại Phần A dự thảo Phụ lục hay không.

e) Mục II phần B dự thảo Phụ lục dự thảo quy định đối với kinh phí thẩm định, thẩm tra của Nghị quyết, Quyết định của cấp huyện và cấp xã như sau: “**Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ tại mục I Phần A nêu trên đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật.**”.

Đề xuất cơ quan soạn thảo viện dẫn thêm quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC giao “**Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật.**” để tránh trường hợp quy định lại văn bản quy phạm pháp luật khác theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

g) Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp gợi ý điều chỉnh mức chi tại dự thảo Nghị quyết theo từng trường hợp ban hành văn bản và gửi kèm dự thảo theo Báo cáo thẩm định này để cơ quan soạn thảo tham khảo.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**



Người ký: SỞ TƯ PHÁP  
 Email: sotuphap@angiang.gov.vn  
 Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
 Thời gian ký: 26.10.2022  
 12:20:17 +07:00

**Cao Thanh Sơn**